

Số: 1394/BTC-CST

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2015

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ THỦ 8, QH XIII

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ ..... ngày 05/01/2015

Kính chuyển: ..... V. III

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Kiên Giang do Văn phòng Chính phủ chuyển đến tại văn bản số 10371/VPCP-V.III ngày 25/12/2014 như sau:

**Nội dung kiến nghị:**

Cử tri đề nghị Chính phủ có chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhiều hơn nữa đối với các dự án xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt có quy mô lớn tại các khu đô thị lớn, các khu công nghiệp, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong suốt thời gian thực hiện dự án để thu hút hơn nữa các thành phần kinh tế, các nguồn vốn đầu tư vào các dự án này, giảm bớt chi phí xử lý môi trường cho các doanh nghiệp, kinh phí của chính quyền các đô thị.

**Bộ Tài chính xin trả lời:**

Cùng với sự phát triển của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nhà nước và Chính phủ luôn quan tâm, chú trọng tới các dự án bảo vệ môi trường, có nhiều chính sách ưu đãi đối với các dự án này. Các dự án xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt có quy mô lớn tại các khu đô thị lớn, các khu công nghiệp cũng đã được hưởng nhiều chính sách ưu đãi (về thuế, về vốn đầu tư, về tiền thuê đất...) ở mức cao, cụ thể:

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và các văn bản hướng dẫn có quy định các dự án xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt có quy mô lớn tại các khu công nghiệp đã được hưởng ưu đãi thuế TNDN ở mức cao trong khung ưu đãi của pháp luật về thuế TNDN, cụ thể:

Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN có quy định:

+ Khoản 1 Điều 15, Khoản 1 Điều 16 quy định: “Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải”; “Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, bao gồm: sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải” được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

+ Khoản 2 Điều 15 quy định: “Phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hoá (XHH) trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường” được áp dụng thuế suất 10%. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực XHH tại địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số

thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (Khoản 1 Điều 16). Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực XHH tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo (Khoản 2 Điều 16). Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực XHH mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất đáp ứng tiêu chí đầu tư mở rộng theo quy định thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (Khoản 5 Điều 16).

+ Điểm a Khoản 1 Điều 15 và Điểm a Khoản 1 Điều 16 quy định: Thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Điểm a Khoản 3 Điều 15 và Điểm a Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được áp dụng thuế suất 20% trong 10 năm, miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi) được miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

+ Khoản 3 Điều 19 quy định: *“Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất”*.

+ Khoản 5 Điều 15 quy định: *“Đối với dự án thuộc đối tượng ưu đãi thuế quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều này có quy mô lớn và công nghệ cao hoặc mới cần đặc biệt thu hút đầu tư thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi có thể kéo dài thêm nhưng tổng thời gian áp dụng thuế suất 10% không quá 30 năm”*.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp đầu tư xây dựng dự án xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi theo quy định thì được hưởng ưu đãi thuế theo các quy định của pháp luật về thuế (tùy lĩnh vực, địa bàn) như nêu trên. Trường hợp doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất. Đối với các dự án có quy mô lớn và công nghệ cao hoặc mới cần đặc biệt thu hút đầu tư thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi có thể kéo dài thêm nhưng tổng thời gian áp dụng thuế suất 10% không quá 30 năm.

- Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/1/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động môi trường có quy định ưu đãi về vốn đầu tư đối với các Dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường như sau:

+ Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung quy định tại khoản 1 mục I phần A của Danh mục kèm Nghị định này áp dụng công nghệ xử lý có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 10% và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung quy định tại khoản 2 mục I phần A của Danh mục kèm Nghị định này được Nhà nước hỗ trợ 50% vốn đầu tư xây dựng, trong đó 40% từ ngân sách trung ương và 10% từ

ngân sách địa phương; 50% còn lại được vay ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoặc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

+ Công trình xây dựng quy định tại khoản 3, 4, 5 và 6 mục I phần A và tại mục I phần B của Danh mục kèm Nghị định này được ưu tiên hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định hiện hành hoặc được ưu tiên vay vốn và xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư hoặc bảo lãnh tín dụng đầu tư theo điều lệ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; được đảm bảo nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi bằng thế chấp các tài sản được hình thành từ vốn vay.

+ Vốn đầu tư thiết bị triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường quy định tại khoản 9 mục II phần A của Danh mục kèm Nghị định này được Nhà nước hỗ trợ 30%; 70% còn lại được vay vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoặc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động quy định tại khoản 6, 7, 8 mục II phần A và khoản 5 mục II phần B của Danh mục kèm Nghị định này được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các quỹ khác theo quy định của pháp luật để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh.

+ Chương trình, dự án đầu tư thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường được quy định trong Danh mục kèm Nghị định này, nếu là dự án trọng điểm của Nhà nước được ưu tiên xem xét sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức.

- Ngoài ra, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường cũng có quy định ưu đãi về đất (miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất) đối với các dự án xã hội hóa (trong đó bao gồm dự án xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt có quy mô lớn tại các khu đô thị lớn, khu công nghiệp) cũng đã góp phần khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia thực hiện.

Bộ Tài chính xin trả lời đề Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban TVQH;
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang;
- HĐND, UBND tỉnh Kiên Giang;
- Ban Dân nguyện – UBTVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ Dân nguyện – VPQH;
- VPCP (Vụ III); ✓
- Văn phòng Bộ (03);
- Lưu: VT, Vụ CST(TN).

